

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Bùi Thị Hương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Quốc N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 9/42/261 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 1/24/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Xa (đã chết) và bà Đào Thị Nhã; có vợ là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh và 02 con;

Tiền án: Bản án số 288/HSST ngày 28/9/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án số 61/PTHS ngày 15/01/2002 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo 16 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 09/3/2013, đã thi hành xong 50.000 đồng án phí HSST và 500.000 đồng án phí DSST ngày 20/9/2024. Về bồi thường dân sự: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, bên phải thi hành án đối với khoản tiền trên. Khoản liên đới

bồi thường trên đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với bên được thi hành án (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 116/HS-ST ngày 20/8/1998 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (khi phạm tội bị can 16 tuổi 07 tháng 22 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 02/1999 (đã xóa án tích).

- Bản án số 153/HS-ST ngày 11/10/1999 Tóa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân (khi phạm tội bị can 17 tuổi 09 tháng 23 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2000. Đã thi hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/10/1999 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17h ngày 13/06/2024, lực lượng Công an quận Hồng Bàng làm nhiệm vụ tại trước số 20 đường Hồng Bàng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng phát hiện đối tượng Phạm Quốc N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B8 – 059.68 có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã dẫn giải Nam cùng toàn bộ tang vật về Công an phường Sở Dầu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ:

- 05 túi nilon bên trong các túi đều chứa các viên nén màu hồng hình tròn (mẫu QT01);

- 01 túi nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 07 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng (mẫu QT02);

- 02 túi nilon mép dán màu đỏ bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu QT03);

- 01 túi đeo chéo (đã qua sử dụng);

- 01 ví màu nâu (đã qua sử dụng);

- 01 lọ màu xanh có kí tự “Berocca”;

- 01 lọ màu vàng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - 059.68 (đã qua sử dụng);

- 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO, không mở được mật khẩu (đã qua sử dụng)

Xét nghiệm nước tiểu của Phạm Quốc N, kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine, MDMA và MOP (Morphin, Heroin).

Tại bản Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Các viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,26 gam, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,96 gam, loại Heroine (Heroin); tinh thể màu trắng của mẫu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,39 gam, loại Methamphetamine”.

Phạm Quốc N khai nhận: Do bản thân mắc nghiện Heroine và Methamphetamine nên ngày 12/06/2024, Phạm Quốc N một mình đi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Nam gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 500.000 đồng ma túy được 05 túi nilon chứa các viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến (Methamphetamine). Ngày 13/06/2024, Phạm Quốc N tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - 059.68 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Nam gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 2.000.000 đồng ma túy Heroine được 07 gói giấy màu trắng, 01 túi nilon chứa ma túy và 1.000.000 đồng ma túy “đá” được 02 túi nilon chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, Nam cho vào túi đeo chéo, đeo trên người mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/6/2024, khi đi đến trước số 20 đường Hồng Bàng, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSHB, ngày 22/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Quốc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Quốc N từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 lọ màu xanh có chữ “Berocca” và 01 lọ màu vàng; 01 túi đeo chéo; 01 ví màu nâu.

+ Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu OPPO đều không mở được mật khẩu, không xác định được số IMEI của các máy, đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 12/06/2024 Phạm Quốc N có hành vi tàng trữ trái phép 2,26 gam ma túy loại Methamphetamine; Ngày 13/6/2024 Phạm Quốc N có hành vi tàng trữ trái phép 3,96 gam ma túy loại Heroine và 0,39 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực trước số 20 đường Hồng Bàng, Sở Dầu, Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Ngày 12/06/2024 và ngày 13/6/2024 Phạm Quốc N có hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo

phạm tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, số ma túy bị cáo tàng trữ có 02 chất ma túy là Methamphetamine; Heroine nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì được xác định như sau: $(2,65 : 30) \times 100 + (3,96 : 100) \times 100 = 12,79\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy dưới 100%, thì tổng khối lượng của các chất ma túy nêu trên thuộc trường hợp quy định “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m của khoản này*” tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người” là tội đặc biệt nghiêm trọng như thể hiện tại phần căn cước, lý lịch, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Phạm Quốc N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo thể hiện tại phần căn cước, lý lịch cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[7] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội.

Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có công việc, thu nhập không ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng. Việc bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về các nội dung khác*:

Đối với hai người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Quốc N tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng vào các ngày 12/6/2024 và 13/6/2024, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - 059.68 Phạm Quốc N khai đã mua chiếc xe trên dưới dạng xe hỏng (sắt vụn), dùng làm phương tiện đi lại, lúc mua không có biển kiểm soát, chiếc biển kiểm soát có số 17B8 - 059.68 là do bị cáo nhặt được gắn vào xe. Tiến hành xác minh, tra cứu, kết quả: Biển kiểm soát 17B8 - 059.68 là biển giả. Chiếc xe trên có số biển kiểm soát là 29X7 - 351.10, chủ sở hữu mang tên Nguyễn Lê Văn (sinh năm 1995, địa chỉ Đoàn Viên, Cao Viên, Thanh Oai, Hà Nội). Tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Lê Văn, kết quả: anh Văn từng sở hữu chiếc xe mô tô Yamaha, biển kiểm soát 29X7 - 351.10 đăng ký tên Nguyễn Lê Văn năm 2017, anh đã bán chiếc xe trên từ năm 2020, không nhớ người mua, không có giấy tờ mua bán xe. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra tách vật chứng, tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, 01 lọ màu xanh có chữ “Berocca” và 01 lọ màu vàng cần tịch thu tiêu hủy do là chất cấm và liên quan đến hành vi phạm tội. Ngoài ra còn thu giữ 01 túi đeo chéo giá trị không đáng kể bị cáo cất ma túy bên trong, 01 ví màu nâu đã qua sử dụng nhưng giá trị không đáng kể, bị cáo không có yêu cầu nhận lại ví nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động của bị cáo, xét bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự đối với bị cáo.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Quốc N: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/6/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì giấy dán kín trong có mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ túi nilon sau giám định có dấu niêm phong số 756MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

- 01 lọ màu xanh có chữ “Berocca” và 01 lọ màu vàng.

- 01 túi đeo chéo; 01 ví màu nâu đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu OPPO đều không mở được mật khẩu, không xác định được số IMEI của các máy, đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 24/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

